TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 194/2018/DS-ST
Ngày: 11 – 10 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bạch Minh

Bà Trương Thị Hằng

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1979.

Trú tại: ấp 2, xã P, thị xã M, tỉnh H (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lương Văn H – Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư thành phố D.

Trú tại: Số, Đ, phường Q, quận K, thành phố D (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Thành T, sinh năm: 1986.

Trú tại: ấp 02, xã L, thị xã M, tỉnh H, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P trình bày:

Vào tháng 02, tháng 3 năm 2018 âm lịch, chị Nguyễn Hồng P và anh Phan Thành T có tham gia chơi hụi như sau:

1. Vào ngày 12/02/2018 (âm lịch) tức ngày 28/3/2018 (dương lịch) chị Nguyễn Hồng P có mở một dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, có 50 phần tham gia, khi đó anh Phan Thành T tham gia chơi 05 phần, anh Phan Thành T lần lượt hốt hụi như sau:

Ngày 13/02/2018 hốt hụi được 23.760.000 đồng.

Ngày 23/02/2018 hốt hụi được 30.350.000 đồng.

Ngày 24/02/2018 hốt hụi được 30.700.000 đồng.

Ngày 25/02/2018 hốt hụi được 32.100.000 đồng.

Ngày 29/02/2018 hốt hụi được 34.080.000 đồng.

Tổng số tiền hụi mà anh Phan Thành T hốt được 150.990.000 đồng, anh Phan Thành T còn nợ lại 12 ngày chưa đóng hụi với số tiền 60.000.000 đồng.

2. Vào ngày 25/02/2018 (âm lịch) tức ngày 10/4/2018 (dương lịch) chị Nguyễn Hồng P có mở 01 dây hụi 5.000.000 đồng/01 tháng, có 19 phần tham gia, khi đó anh Phan Thành T tham gia chơi 01 phần, anh Phan Thành T hốt hụi vào ngày 25/02/2018 hốt hụi được 29.800.000 đồng. Sau khi hụi xong anh Phan Thành T không đóng lại tiền hụi chết, tính đến nay anh Phan Thành T còn nợ lại 85.000.000 đồng.

3. Vào ngày 30/02/2018 (âm lịch) tức ngày 15/4/2018 (dương lịch) chị Nguyễn Hồng P có mở 20 dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, mỗi dây có 50 phần tham gia, khi đó anh Phan Thành T tham gia chơi 10 phần (tức tổng cộng 10 dây hụi anh Phan Thành T tham gia chơi 200 phần), anh Phan Thành T lần lượt hốt hụi như sau:

Ngày 30/02/2018 hốt hụi được 38.580.000 đồng.

Ngày 01/3/2018 hốt hụi được 41.860.000 đồng.

Ngày 05/3/2018 hốt hụi được 37.600.000 đồng.

Ngày 06/3/2018 hốt hụi được 36.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2018 hốt hụi được 31.560.000 đồng.

Ngày 10/3/2018 hốt hụi được 46.760.000 đồng.

Ngày 11/3/2018 hốt hụi được 47.520.000 đồng.

Ngày 13/3/2018 hốt hụi được 55.600.000 đồng.

Ngày 17/3/2018 hốt hụi được 43.900.000 đồng.

Tổng số tiền hụi mà anh Phan Thành T hốt được 379.380.000 đồng, anh Phan Thành T còn nợ lại 32 ngày của 180 chân chưa đóng hụi với số tiền 576.000.000 đồng.

4. Vào ngày 09/3/2018 (âm lịch) tức ngày 24/4/2018 (dương lịch) chị Nguyễn Hồng P có mở 20 dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, mỗi dây có 50 phần tham gia, khi đó anh Phan Thành T tham gia chơi 10 phần (tức tổng cộng 10 dây hụi anh Phan Thành T tham gia chơi 200 phần), anh Phan Thành T lần lượt hốt hụi như sau:

Ngày 11/3/2018 hốt hụi được 38.480.000 đồng.

Ngày 12/3/2018 hốt hụi được 51.400.000 đồng.

Ngày 13/3/2018 hốt hụi được 55.200.000 đồng.

Ngày 14/3/2018 hốt hụi được 55.200.000 đồng.

Ngày 16/3/2018 hốt hụi được 27.720.000 đồng.

Ngày 18/3/2018 hốt hụi được 32.460.000 đồng.

Ngày 20/3/2018 hốt hụi được 28.300.000 đồng.

Tổng số tiền hụi mà anh Phan Thành T hốt được 285.940.000 đồng, anh Phan Thành T còn nợ lại 38 ngày của 140 chân chưa đóng hụi với số tiền 532.000.000 đồng.

5. Vào ngày 18/3/2018 (âm lịch) tức ngày 03/5/2018 (dương lịch) chị Nguyễn Hồng P có mở 20 dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, mỗi dây có 50 phần tham gia, khi đó anh Phan Thành T tham gia chơi 01 phần, anh Phan Thành T hốt hụi vào ngày 18/3/2018 hốt hụi được 46.000.000 đồng. Anh Phan Thành T còn nợ lại 49 ngày chưa đóng hụi với số tiền 98.000.000 đồng.

Ngoài ra chị Nguyễn Hồng P còn tham gia chơi hụi do anh Phan Thành T làm chủ hụi thể như sau:

1. Ngày 08/02/2018 (âm lịch) tức ngày 24/3/2018 (dương lịch) anh Phan Thành T có mở 10 dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, mỗi dây có 50 phần tham gia, khi đó chị Nguyễn Hồng P tham gia chơi 01 phần của mỗi dây, tổng cộng là 10 phần. Chị Nguyễn Hồng P đóng được 43 lần thì anh Phan Thành T tuyên bố vỡ hụi nên chị Nguyễn Hồng P chưa hốt được tiền hụi, tính đến khi vỡ hụi anh Phan Thành T còn nợ chị Nguyễn Hồng P 27.260.000 đồng.

2. Ngày 18/02/2018 (âm lịch) tức ngày 03/4/2018 (dương lịch) anh Phan Thành T có mở 15 dây hụi 100.000 đồng/01 ngày/01 phần, mỗi dây có 50 phần tham gia, khi đó chị Nguyễn Hồng P tham gia chơi 02 phần của mỗi

dây, tổng cộng là 30 phần. Chị Nguyễn Hồng P đóng được 33 lần thì anh Phan Thành T tuyên bố vỡ hụi nên chị Nguyễn Hồng P chưa hốt được tiền hụi, tính đến khi vỡ hụi anh Phan Thành T còn nợ chị Nguyễn Hồng P 48.320.000 đồng.

Sau khi vỡ hụi thì chị Nguyễn Hồng P và anh Phan Thành T có ngồi lại kết tính thì anh Phan Thành T còn nợ lại chị Nguyễn Hồng P số tiền hụi là 967.690.000 đồng. Nay chị Nguyễn Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Thành T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng P số tiền hụi còn nợ là 967.690.000 đồng trong thời gian sớm nhất, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Phan Thành T có lời khai và tại biên bản hòa giải trình bày: Thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Hồng P là đúng, tính đến nay số tiền hụi anh Phan Thành T còn nợ của chị Nguyễn Hồng P là 967.690.000 đồng. Nay anh Phan Thành T cũng đồng ý trả số tiền hụi trên cho chị Nguyễn Hồng P nhưng xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phan Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, giữa bị đơn Phan Thành T và nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P có thỏa thuận và giao kết hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình hòa giải chị Nguyễn Hồng P và anh Phan Thành T thống nhất có tham gia chơi hụi với nhau và thống nhất số tiền mà anh Phan Thành T còn nợ chị Nguyễn Hồng P là 967.690.000 đồng nhưng không thống

nhất cách trả. Hội đồng xét xử xét thấy việc chơi hụi giữa anh Phạm Thành Tú và chị Nguyễn Hồng P là có thật, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự tình tiết đó không phải chứng minh.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng anh Phan Thành T đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Trong vụ án này anh Phan Thành T là hụi viên và cũng là chủ hụi đã thu tiền của chị Nguyễn Hồng P, thì anh Phan Thành T phải có nghĩa vụ trả lại phần tiền đã hốt hụi, phần tiền hụi viên đã đóng hụi. Do đó, chị Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu anh Phan Thành T có trách nhiệm trả lại số tiền đã hốt hụi và đóng hụi là 967.690.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Phan Thành T phải chịu là 48.384.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P đối với bị đơn anh Phan Thành T.

Buộc bị đơn anh Phan Thành T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P số tiền 967.690.000 đồng *(chín trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Phan Thành T phải chịu 48.384.500 đồng *(Bốn mươi tám triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng)*. Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.257.000 đồng (*Mười triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0017529 phiếu lập ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây